TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 3 - 2024
Về "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tấn
2. Bà Bùi Thanh Mai Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích P - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 909/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T, sinh năm 1993;
Địa chỉ: 7 P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Quang T1, sinh năm 1993;
Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 T, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Hiện đang thi hành án hình phạt tù tại Trại giam T2, địa chỉ: huyện H, tỉnh Bình Thuận.

(Bà T và ông T1 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2019 ngày 13/3/2019.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà T và ông T1 chung sống hạnh phúc. Ngày 13/9/2019, ông Phạm Quang T1 có hành vi vi phạm pháp luật và bị xử phạt 15 năm tù về "Tội giết người" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 304/2022/HSST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019. Trong thời gian ông T1 chấp hành bản án trên, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1 để bà sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 có một con chung tên Phạm Huỳnh Khả H, sinh ngày 02/12/2019, hiện nay đang do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông T1 không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà T và ông T1 không có nợ chung.

Ngày 31/01/2024, bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, ông Phạm Quang T1 trình bày:

Ông Phạm Quang T1 xác nhận ông và bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T đã kết hôn vào năm 2019. Ông T1 không mang lại cho bà T hạnh phúc như mong đợi vì ông đã vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt 15 năm tù. Vì thời gian chấp hành án còn dài, ông T1 không còn khả năng chăm lo và chu cấp được cho vợ con nên ông đồng ý ly hôn với bà T để bà sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Phạm Quang T1 và bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T có một con chung tên Phạm Huỳnh Khả H, sinh ngày 02/12/2019. Ông T1 đồng ý giao con chung cho mẹ là bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T1 và bà T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông T1 và bà T không có nợ chung.

Ngày 11/01/2024, ông T1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên toà, bà T và ông T1 đều vắng mặt nên không có lời trình bày trực tiếp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Quang T1 nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông Phạm Quang T1 hiện đang thi hành án hình phạt tù tại Trại giam T2, huyện H, tỉnh Bình Thuận, có hộ khẩu thường trú tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, ông bà đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T và ông T1.

Các văn bản, tài liệu do ông Phạm Quang T1 nộp cho Tòa án đều được Ban Giám thị Trại giam T2, huyện H, tỉnh Bình Thuận xác nhận theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2019 ngày 13/3/2019. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của đương sự cho thấy quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 là hợp pháp. Bà T và ông T1 đã có thời gian chung sống hạnh phúc từ tháng 3/2019 đến tháng 8/2019. Từ tháng 8/2019 đến nay, ông bà không thực tế chung sống với nhau nữa do ông T1 bị tạm giam và hiện nay đang thi hành án hình phạt 15 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 304/2022/HSST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian chấp hành án còn dài và bản thân ông T1 cũng tự nhận thấy ông không có khả năng chăm lo cho vợ con. Cả bà T và ông T1 đều thật sự tự nguyện và thống nhất ly hôn để bà T sớm ổn định cuộc sống. Do đó, áp dụng theo Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 có một con chung tên Phạm Huỳnh Khả H, sinh ngày 02/12/2019. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con và ông T1 cũng đồng ý giao con tên Phạm Huỳnh Khả H cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, giao trẻ Phạm Huỳnh Khả H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 xác nhận hai bên không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 xác nhận hai bên không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T được ly hôn với ông Phạm Quang T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2019 ngày 13/3/2019 do Ủy ban nhân dân Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 có một con chung tên Phạm Huỳnh Khả H, sinh ngày 02/12/2019.

Giao con chung tên Phạm Huỳnh Khả H, sinh ngày 02/12/2019 cho bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông Phạm Quang T1 cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 không có nợ chung.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0022432 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Phan Nguyễn Mộng T và ông Phạm Quang T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường G, quận P;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Lê Ninh